

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức,
cá nhân khi vi phạm trong quản lý, điều hành và hoạt động
kinh doanh vận tải khách bằng ô tô**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 12 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức và Pháp lệnh Chống tham nhũng ngày 26 tháng 02 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm trong quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng ô tô”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục đường bộ Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Đã ký)

Đào Đình Bình

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm trong quản lý,

điều hành và hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng ô tô

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3633/2003/QĐ-BGTVT ngày 02/12/2003

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này xác định trách nhiệm, hành vi vi phạm và hình thức xử lý khi vi phạm trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng ô tô trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng ô tô bao gồm:

1. Các tổ chức:

a) Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính, Khu vực Quản lý đường bộ, Ban quản lý bến xe;

b) Các doanh nghiệp vận tải, khai thác bến xe: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, hợp tác xã.

2. Cá nhân:

- a) Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính; Tổng giám đốc Khu Quản lý đường bộ; Trưởng Ban quản lý bến xe;
- b) Các Giám đốc doanh nghiệp vận tải, Giám đốc doanh nghiệp khai thác bến xe, Chủ nhiệm hợp tác xã (hoặc người quản lý);
- c) Người lái xe, phụ xe, nhân viên phục vụ (nếu có).

Điều 3. Ngoài Quy định này, các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 2 của Quy định này còn phải tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương 2:

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

Mục A. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ VẬN TẢI.

Điều 4. Cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tổ chức và hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng ô tô trong phạm vi cả nước.
2. Thẩm định và công bố các tuyến vận tải khách quốc tế và tuyến vận tải khách liên tỉnh qua tỉnh liền kề.
3. Tiếp nhận giấy đăng ký khai thác vận tải trên tuyến quốc tế, tuyến liên tỉnh và chủ trì hiệp thương để các doanh nghiệp đưa xe vào khai thác.
4. Ủy quyền cho các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính công bố tuyến vận tải khách cố định và tiếp nhận giấy đăng ký khai thác vận tải trên một số tuyến vận tải khách liên tỉnh.
5. Giao nhiệm vụ, chỉ đạo các Khu Quản lý đường bộ quản lý các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh bằng ô tô có cự ly lớn hơn 300 km đến 1000 km thuộc địa danh các tỉnh, thành phố trong phạm vi quản lý của Khu. Chỉ đạo, giám sát lực lượng Thanh tra giao thông các Khu Quản lý đường bộ.
6. Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội trong công tác tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động vận tải khách trên các tuyến, các bến xe và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, nghiệp vụ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành vận tải khách bằng ô tô trong phạm vi cả nước.
8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động vận tải khách bằng ô tô tại các doanh nghiệp vận tải, bến xe, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.
9. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thống nhất quản lý hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô trong phạm vi cả nước.
10. Triển khai Quy định này đến từng cán bộ, công nhân viên liên quan.

Điều 5. Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính.

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn của Cục Đường bộ Việt Nam về quản lý nhà nước chuyên ngành vận tải khách bằng ô tô thuộc địa phương quản lý.
2. Công bố các tuyến vận tải khách nội tỉnh, liên tỉnh với tỉnh kề và các tuyến vận tải khách liên tỉnh khác theo ủy quyền của Cục Đường bộ Việt Nam.
3. Tiếp nhận Giấy đăng ký khai thác vận tải khách trên tuyến của các doanh nghiệp vận tải có trụ sở đóng tại địa bàn do Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính công bố và được ủy quyền của Cục Đường bộ Việt Nam; tổ chức hiệp thương các doanh nghiệp trên tuyến và công bố cho doanh nghiệp đưa xe vào khai thác.
4. Phát hành và quản lý phù hiệu “Xe chạy hợp đồng”, “Sổ nhật trình chạy xe” và các giấy tờ khác liên quan đến quản lý vận tải theo quy định.
5. Tổ chức xây dựng quy hoạch hệ thống bến xe trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch.
6. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, nghiệp vụ hoàn thành trách nhiệm về quản lý, hoạt động vận tải khách bằng ô tô, hoạt động các bến xe trong phạm vi địa phương.
7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động vận tải khách bằng ô tô của các doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp khai thác bến xe, Ban quản lý bến xe, các cá nhân làm công tác quản lý liên quan đến vận tải khách và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

8. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý, điều hành và tình trạng hoạt động vận tải khách bằng ô tô trong phạm vi địa phương.

9. Triển khai Quy định này đến từng cán bộ, công nhân viên liên quan.

Điều 6. Khu Quản lý đường bộ.

1. Trực tiếp quản lý các tuyến vận tải khách bằng ô tô theo phân công của Cục Đường bộ Việt Nam.

2. Tiếp nhận giấy đăng ký khai thác tuyến của các doanh nghiệp vận tải đóng trên địa bàn Khu quản lý và tổ chức hiệp thương để các doanh nghiệp đưa xe vào khai thác trên tuyến.

3. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm trong khai thác tuyến thuộc phạm vi quản lý của Khu theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo cơ quan tham mưu, nghiệp vụ hoàn thành nhiệm vụ quản lý hoạt động vận tải khách bằng ô tô trong phạm vi quản lý của Khu.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam về quản lý, điều hành và hoạt động vận tải khách bằng ô tô trong phạm vi quản lý của Khu.

6. Triển khai Quy định này đến từng cán bộ, công nhân viên liên quan.

Điều 7. Ban quản lý bến xe.

1. Kiểm tra việc thực hiện hành trình, lịch trình của xe, xác nhận số lượng khách và ngày giờ xe rời bến, đến bến vào sổ nhật trình chạy xe.

2. Kiểm tra giấy tờ của xe, lái xe trước khi xe vào vị trí xếp khách.

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về vận tải tại bến xe.

4. Yêu cầu chủ xe bố trí xe chạy thay thế để bảo đảm lịch trình vận tải khi có yêu cầu đột xuất.

5. Chủ trì việc phối hợp kiểm tra với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan để bảo đảm trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu vực của bến.

6. Lập biên bản các vi phạm, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm của lái xe, phụ xe, các nhân viên doanh